

Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Số nhà x, đường T, tổ y, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Lô z, đường Đ, tổ q, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Trần Việt Đ**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà x, đường T, tổ y, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/11/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Đến cuối năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng

rất căng thẳng xét thấy vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nên vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được, gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không thành. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Đ và chị Q.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Việt Đ có hai con chung là Trần Trung T, sinh ngày 22/3/2014 và Trần Thành Q, sinh ngày 02/01/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Trung T và Trần Thành Q.

Anh Trần Việt Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Việt Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Việt Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh Đ và chị Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Trung T, sinh ngày 22/3/2014 và Trần Thành Q, sinh ngày 02/01/2016.

Anh Trần Việt Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Việt Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Việt Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000194 và biên lai số 0000195 ngày 04/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Trần Việt Đ và chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013 ngày 08/11/2013);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**